

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 278/2022/DS-ST

Ngày 22 tháng 7 năm 2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Huy Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

**1. Bà Trần Ngọc Bảo Châu.**

**2. Ông Lê Văn Minh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bế Thị Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 07/2022/TLST-DS ngày 06/01/2022, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-DS ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị D**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Thành C, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 15/12/2021, số công chứng 37, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD của văn phòng công chứng Lâm Văn Phước).

2. Bị đơn: - Bà **Nguyễn Thị Thanh P**, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Trương Trung Q**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà P, ông Q: Luật sư Trần Thanh H – Văn phòng luật sư Trần Thanh H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Dương Thành C trình bày:* Do mối quan hệ bà con trong gia đình nên từ năm 2015 đến tháng 10/2020, bà Nguyễn Thị Thanh P có chơi hụi do bà Ngô Thị D làm chủ và có vay tiền của bà D nhiều lần với tổng số tiền nợ hụi và vay do hai bên tổng kết vào tháng 10/2020 là 951.130.000 đồng, bà P hứa trong vòng sáu tháng sẽ trả hết. Tuy nhiên khi đến hạn, bà P chưa trả cho bà D được khoản tiền nào. Do là chỗ bà con trong gia đình nên quá trình giao dịch góp hụi và vay tài sản các bên không có làm biên nhận, chỉ có các tin nhắn trao đổi qua lại. Bên cạnh đó, ông Nguyễn Trương Trung Q dù không trực tiếp tham gia giao dịch nhưng ông Q biết và số tiền này được sử dụng để phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của vợ chồng bà P, ông Q.

Nay, bà D yêu cầu bà P và ông Q liên đới trả số tiền nợ hụi và vay là 951.130.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*Tại bản tự khai ngày 29/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:* Vào tháng 6/2019, bà có vay của bà Ngô Thị D số tiền 300.000.000 đồng, hàng tháng trả lại cho bà D 15.000.000 đồng, trả đến tháng 5/2021 thì ngưng do dịch bệnh, không có điều kiện làm ăn. Đối với việc nợ tiền hụi, bà xác định là không có vì bà không tham gia chơi hụi.

Nay, bà đồng ý trả cho bà D 300.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*Tại bản tự khai ngày 29/6/2022, bị đơn là ông Nguyễn Trương Trung Q trình bày:* Việc vay mượn của vợ ông là bà Nguyễn Thị Thanh P với bà Ngô Thị D, ông hoàn toàn không biết. Ông làm nghề tài xế, thường xuyên không có nhà, tiền sinh sống hàng tháng là tiền công chạy xe, ông không biết gì về tiền vay mượn của bà D nên ông không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Trương Trung Q vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, ông Q và bà P cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa, anh Chương là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà P và ông Q liên đới trả 300.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Trần Thanh H vẫn giữ ý kiến trước đây của bị đơn.

Luật sư Trần Thanh H trình bày ý kiến: Bị đơn đồng ý việc nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 300.000.000 đồng. Đối với yêu cầu bà P trả 300.000.000 đồng, do bà P thừa nhận có vay của bà D tại bản tự khai ngày 29/6/2022 nên bà P đồng ý trả cho bà D 300.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đối với yêu cầu ông Q liên đới với bà P trả 300.000.000 đồng, ông Q không đồng ý do ông làm nghề tài xế, thường xuyên không có nhà, tiền sinh sống hàng tháng là tiền công chạy xe, ông không biết gì về tiền vay mượn của bà D. Đại

diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng tiền bà P vay là để mua xe cho ông Q chạy kiếm thu nhập cho gia đình nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Ngô Thị D khởi kiện bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Nguyễn Trương Trung Q yêu cầu trả số tiền nợ hui và nợ vay là 951.130.000 đồng, không có biên nhận. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại Tòa của đương sự thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà D và bà P, ông Q là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Ông Nguyễn Trương Trung Q, bà Nguyễn Thị Thanh P vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại đơn khởi kiện bà D yêu cầu bà P và ông Q liên đới trả số tiền nợ hui và vay là 951.130.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà P và ông Q liên đới trả 300.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại tòa của đương sự thể hiện, bà Nguyễn Thị Thanh P có vay của bà Ngô Thị D số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình thực hiện, bà P chưa trả cho bà D được khoản tiền nào. Do bà P vi phạm sự thỏa thuận, không trả tiền nợ gốc khi hết thời hạn vay nên bà D yêu cầu bà P trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở.

Đối với yêu cầu ông Q cùng liên đới với bà P trả nợ do nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh việc ông Q có sử dụng chung số tiền trên với bà P hay bà P có dùng số tiền đó vào nhu cầu thiết yếu của gia đình nên yêu cầu này là không có cơ sở.

Từ phân tích trên, cần buộc bà Nguyễn Thị Thanh P có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc cho bà Ngô Thị D là 300.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do một phần yêu cầu khởi kiện của bà D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà D được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 463, khoản 1 Điều 466, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị D.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị D số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D đối với ông Nguyễn Trương Trung Q về việc cùng liên đới với bà Nguyễn Thị Thanh P trả nợ.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh P phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Ngô Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.267.000 đồng theo biên lai số 0003827 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu./.

ĐÃ KÝ

**Lê Huy Vũ**